

Giáo dục Phật giáo ở Trung Quốc từ TK XIX đến TK XX: Quá trình cải cách và chấn hưng

ISSN: 2734-9195

14:23 02/12/2025

Phong trào chấn hưng Phật giáo thời Trung Hoa Dân Quốc đánh dấu sự chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang hiện đại, với các tổ chức như Hiệp hội PGTQ cải cách cơ cấu, mở rộng giáo dục và hoạt động xã hội, đồng thời bảo vệ quyền lợi tôn giáo.

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Liên** (Thích Nữ Quảng Vân)
NCS Ths K.IV, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Từ năm 1840 đến 1949, **Phật giáo Trung Quốc** trải qua nhiều biến động do chiến tranh và thay đổi xã hội, chịu tổn thất nặng nề, đặc biệt trong cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc. Tuy nhiên, thông qua quá trình cải cách và thích ứng, Phật giáo vẫn duy trì và đạt được sự phục hồi nhất định trong bối cảnh hiện đại.

Cuối thế kỷ XIX, chính quyền Trung Quốc tiếp tục ban hành các chính sách bất lợi đối với Phật giáo. Năm 1898, Tổng đốc Hồ Quảng Trương Chí Đông ban hành chính sách giáo dục “*lấy Nho học làm gốc, lấy Tây học làm thực dụng*” và khởi xướng phong trào “*dùng chùa cho giáo dục*”, tịch thu tài sản chùa chiền để lập trường học. Chính sách này được nhiều quan chức và phần tử cấp tiến hưởng ứng, khiến Phật giáo càng lâm vào khó khăn trong thời kỳ Dân quốc.

Trước các phong trào phản Phật giáo, nhiều Phật tử đã chủ động thành lập tổ chức, mở trường, xuất bản kinh điển và nghiên cứu Phật học theo hướng khoa học, thổi luồng sinh khí mới vào đạo pháp. Phong trào chấn hưng Phật giáo đầu thời Trung Hoa Dân Quốc qua đó thể hiện rõ xu hướng hiện đại hóa Phật giáo trên các phương diện tổ chức, hoạt động xã hội và tư tưởng.

Trong thời phong kiến, Phật giáo Trung Quốc phát triển dựa trên kinh tế chùa chiền và mạng lưới tông phái, nhưng nội bộ suy thoái và tranh chấp, làm cản trở sự phát triển. Trước thực trạng đó, cuối triều Thanh đầu thời Dân Quốc, nhiều tăng sĩ và cư sĩ đã thành lập các tổ chức Phật giáo hiện đại nhằm chấn hưng đạo pháp.

Năm 1912, cư sĩ Âu Dương Tĩnh Vũ cùng cộng sự khởi xướng thành lập tổ chức Phật giáo hiện đại đầu tiên mang tên “*Hội Phật giáo Trung Hoa*”, phê phán tình trạng tham nhũng và tranh chấp tài sản trong tăng đoàn, khiến giới tăng ni Giang Tô và Chiết Giang phản đối mạnh mẽ. Đáp lại, Thái Hư lập một “*Hội Phật giáo Trung Hoa*” khác tại Nam Kinh, đề xướng ba cuộc cải cách lớn: giáo lý, giáo chế và tài sản tôn giáo.

Về mặt giáo lý, chủ trương loại bỏ các yếu tố mê tín dị đoan về ma quỷ đã gắn liền với Phật giáo trong hai nghìn năm, phản đối các cuộc thảo luận về thế giới bên kia, và thúc đẩy sự phát triển của Phật giáo Nhân văn để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Về mặt giáo chế, hội phản đối sự hợp nhất giữa tôn giáo và chính trị, phản đối sự phụ thuộc của Phật giáo vào chính phủ, và chủ trương thành lập một hội Phật giáo độc lập để quản lý các vấn đề tôn giáo quốc gia.

Về vấn đề tài sản tôn giáo, họ phản đối quan điểm giáo phái cho rằng tài sản chùa là tài sản cá nhân, chủ trương rằng tài sản chùa thuộc về tất cả tăng ni và nên được tập hợp cho các mục đích **giáo dục** và **từ thiện**. Tư tưởng cải cách Phật giáo của Thái Hư cũng vấp phải sự phản đối của các tăng ni bảo thủ, và Hội Phật giáo Trung Quốc nhanh chóng bị giải thể.



Chùa Lama Trung Quốc. Ảnh sưu tầm.

Tạ Vô Lượng lập “*Hội Đại Hòa Phật giáo*” nhằm thúc đẩy hòa hợp Phật-Đạo và hướng tới tổ chức tôn giáo thống nhất. Dù khác biệt, ba hội đều theo đuổi cải cách Phật giáo. Trước tình hình đó, các trụ trì Giang Tô và Chiết Giang đề nghị

Tỉnh An lập **“Hội Phật giáo Trung Quốc”** thống nhất, hợp nhất các tổ chức hiện có.

Tháng 4 năm 1912, Tỉnh An cùng các hội giáo dục tăng ni địa phương thành lập Hội Phật giáo Trung Quốc tại chùa Lưu Vân, Thượng Hải, và ông giữ chức chủ tịch. Hiến chương gồm 23 điều xác định mục tiêu thống nhất Phật giáo, truyền bá Phật pháp, đề cao đạo đức và đóng góp cho quốc gia. Với các hoạt động về giáo dục, tu viện, phúc lợi và công nghiệp, tổ chức này *“đánh dấu bước khởi đầu của quá trình hiện đại hóa và xây dựng tổ chức Phật giáo quốc gia đầu tiên ở Trung Quốc”* (Holmes Welch, 2023).

Được chính quyền Lâm thời Nam Kinh công nhận, Hội Phật giáo Trung Quốc nhanh chóng mở rộng thành hơn 20 chi nhánh tỉnh và 400 chi nhánh huyện, hình thành tổ chức Phật giáo hiện đại. Tuy nhiên, trong bối cảnh quân phiệt phân tranh, phong trào gặp trở ngại do chính quyền tịch thu tài sản chùa, phá tượng Phật và trục xuất tăng ni, khiến các chi nhánh liên tục kháng nghị.

Tháng 8 năm 1912, tại Bảo Khánh, Hồ Nam và nhiều nơi khác, xảy ra các vụ cảnh sát và nhóm xã hội tịch thu tài sản chùa, phá tượng Phật. Chi nhánh Hồ Nam đã cử đại diện đến Hội Phật giáo Trung Quốc yêu cầu can thiệp.

Đến tháng 10, trước tình hình đàn áp lan rộng, Tỉnh An ra Bắc Kinh kiến nghị chính phủ bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng và chấm dứt việc tịch thu tài sản chùa. Dù lập luận rằng tài sản chùa do tín đồ và tăng chúng quyên góp, không thuộc sở hữu nhà nước, kiến nghị vẫn bị bác bỏ, và Tỉnh An qua đời ngay sau đó vì uất ức.

Cái chết của ông gây chấn động dư luận, buộc chính phủ phải công nhận Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc là tổ chức tôn giáo quốc gia độc lập đầu tiên, thống nhất tăng sĩ và cư sĩ, mở đầu cho phong trào chấn hưng Phật giáo hiện đại.

Năm 1918, chính quyền Bắc Dương giải thể Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, song các hoạt động tôn giáo vẫn tiếp tục. Phật tử duy trì việc mở trường, in kinh và thuyết giảng, qua đó mở rộng ảnh hưởng của Phật giáo trong xã hội.

Năm 1927, phong trào sử dụng tài sản chùa cho giáo dục bùng phát trên toàn quốc. Đến tháng 1 năm 1929, Bộ Nội vụ chính quyền Nam Kinh ban hành *“Hai mươi một điều lệ quản lý chùa”*, hợp pháp hóa phong trào này. Trước tình hình đó, giới Phật giáo nhận thấy nhu cầu cấp bách phải tái lập một tổ chức thống nhất toàn quốc.

Ngày 12 tháng 4 năm 1929, Hội nghị đại biểu Phật giáo toàn quốc tại Giác Nguyên (Thượng Hải) tuyên bố thành lập Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.

Nguyên Anh được bầu làm chủ tịch, cùng Thái Húc, Hình Từ, Khả Thành và các nhân vật khác tham gia ban chấp hành và giám sát. Hiệp hội thông qua điều lệ gồm mười sáu điều, xác định là tổ chức chung của tăng ni và cư sĩ trên toàn Trung Hoa Dân Quốc.



Bức tượng Phật Quan Âm khổng lồ ở chùa Nam Sơn (Trung Quốc). Ảnh sưu tầm.

Hiệp hội nhằm đoàn kết Phật tử toàn quốc, truyền bá Phật pháp và phục vụ xã hội, với các nhiệm vụ chính gồm từ thiện, giáo dục, phát triển nông-công nghiệp, nghiên cứu và hoàn thiện quy chế Phật giáo. Trụ sở tại chùa Bì Lộ (Nam Kinh), văn phòng điều hành tại Giác Nguyên (Thượng Hải).

Ngày 3 tháng 6 năm 1929, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc họp phiên đầu tiên tại Thượng Hải, bầu Nguyên Anh, Thái Hư và các nhân vật khác làm ủy viên thường trực, đồng thời thông qua *“Mười sáu điều đề cương tổ chức các hội Phật giáo tỉnh, huyện”*.

Từ năm 1930 đến 1936, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tổ chức Đại hội toàn quốc hằng năm tại Giác Nguyên (Thượng Hải). Nhờ uy tín và đức hạnh, Viên Dĩnh liên tiếp giữ chức Chủ tịch trong tám nhiệm kỳ, sau đổi gọi là *“Chủ tịch Hội đồng Quản trị”*. Trong thời kỳ này, Phật giáo Trung Quốc trải qua ba biến động lớn.

Đầu tiên, tháng 11/1930, Giáo sư Thái Tùng Khâu cùng các học giả Nam Kinh thành lập *“Hội Khuyến học thông qua Tài sản Chùa”*, kêu gọi dùng tài sản chùa cho giáo dục, gây làn sóng tịch thu tài sản, trục xuất tăng ni và phá tượng Phật.

Các hội Phật giáo địa phương kiến nghị Tổng hội can thiệp, và Chủ tịch Nguyễn Anh dựa vào Hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc gửi kiến nghị lên chính phủ. Dưới áp lực này, ngày 1/8/1931, chính phủ ra lệnh cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản chùa, chấm dứt phong trào trên toàn quốc.

Thứ hai, tháng 9 năm 1932, Bộ Tổng tham mưu Quốc Dân Đảng yêu cầu Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tái cơ cấu và xin phép hoạt động, đặt hội trước nguy cơ giải thể. Chủ tịch Nguyễn Anh trực tiếp đến Nam Kinh xin cấp phép thành công, sau đó triệu tập Đại hội Toàn quốc lần thứ IV tại Thượng Hải, tái tổ chức Hiệp hội và được bầu lại làm chủ tịch, bảo vệ sự tồn tại hợp pháp của Phật giáo.

Thứ ba, Năm 1935, Hội Giáo dục Quốc gia đề xuất dùng toàn bộ tài sản chùa làm quỹ giáo dục, gây chấn động Phật giáo. Nguyễn Anh cùng lãnh đạo Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc kiến nghị chính phủ Nam Kinh bảo vệ tài sản chùa và hủy bỏ chính sách, kịp thời ngăn chặn phong trào đàn áp.

Tháng 6/1936, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc công bố khảo sát cho thấy hơn 260.000 chùa và 738.000 tăng ni (không tính một số tỉnh như: Giang Tây, An Huy, Hồ Nam, Tứ Xuyên và Hà Nam), với số Phật tử tại gia gấp hơn năm lần tu sĩ, đánh dấu đỉnh cao hưng thịnh của Phật giáo hiện đại Trung Quốc.

Sau khi Chiến tranh chống Nhật bùng nổ, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tổ chức đội cứu hộ tăng ni và huy động thanh thiếu niên Phật giáo tham gia cứu trợ. Nguyễn Anh làm trưởng nhóm, phụ trách huấn luyện và điều phối tại vùng chiến sự. Từ đó, Hiệp hội tập trung vào phong trào cứu quốc, tạm ngừng các hoạt động tổ chức khác.

Sau khi Chiến tranh chống Nhật bùng nổ, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tổ chức đội cứu hộ tăng, ni và huy động thanh thiếu niên Phật giáo tham gia cứu trợ. Nguyễn Anh làm trưởng nhóm, phụ trách huấn luyện và điều phối tại vùng chiến sự. Từ đó, Hiệp hội tập trung vào phong trào cứu quốc, tạm ngừng các hoạt động tổ chức khác.

Đến năm 1949, khi chế độ mới ở Trung Quốc được thiết lập, Hiệp hội phải đối mặt với thay đổi lớn về bối cảnh chính trị – tổ chức Phật giáo chuyển hướng để điều chỉnh trước môi trường chính quyền mới và chuẩn bị cho việc tái cấu trúc dưới hệ thống nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Kết luận: Phong trào chấn hưng Phật giáo thời Trung Hoa Dân Quốc đánh dấu sự chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang hiện đại, với các tổ chức như Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc cải cách cơ cấu, chấn chỉnh giáo lý, mở rộng giáo dục và hoạt động xã hội, đồng thời bảo vệ quyền lợi tôn giáo. Phong trào phục hưng

Phật giáo Trung Quốc và đặt nền móng cho Phật giáo hiện đại, thích ứng với tinh thần dân tộc và yêu cầu thời đại.

Phong trào chấn hưng **Phật giáo Trung Quốc** ảnh hưởng mạnh mẽ đến Việt Nam, thúc đẩy phong trào cải cách Phật giáo từ thập niên 1920–1930. Nhiều tăng sĩ và cư sĩ Việt Nam tiếp thu tư tưởng cải cách về tổ chức giáo hội, giáo dục, báo chí Phật học và tinh thần nhập thế, giúp Phật giáo Việt Nam hiện đại hóa và khẳng định vai trò trong đời sống văn hóa, xã hội.

Tài liệu tham khảo:

1. Arthur F. Wright- Thích Thiện Chánh dịch (2012), Phật Giáo qua dòng chảy lịch sử Trung Quốc, Nxb Hồng Đức.
2. Erik Zürcher (Thích Thiện Chánh dịch) (2023), Phật Giáo Chính Phục Trung Quốc- Truyền bá và thích ứng ở thời Trung đại, Nxb Thuận Hoá.
3. Holmes Welch -Thích Thiện Chánh dịch, (2023), Phong trào phục hưng Phật giáo ở Trung Quốc, NXB Thuận Hoá.
4. Erik J. Hammerstrom, (2020), "The Huayan University Network: The Teaching and Practice of Avatamsaka Buddhism in Twentieth-Century China", publisher: Columbia University Press
5. Peter Boros, (2023), Communities of Practice and the Buddhist Education Reforms of Early-Twentieth-Century China.

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Liên** (Thích nữ Quảng Vân)
NCS THs K.IV, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế